

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày: 22 - 4 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Văn

Ông Hoàng Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12/10/1995 tại Quảng Bình; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1972; Con bà: Mai Thị Thanh T; Sinh năm: 1973; Ông bà đều lao động tự do và trú tại: Xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; Gia đình có 03 anh em, H là con đầu; Vợ: Trần Thị T; Sinh năm 1996 (Đã ly hôn); Con: Có 01 người con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 09/12 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do sau đó lập gia đình cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ giam Công an thành phố Đồng Hới. Có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Xuân T, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Trường Th, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố, thị trấn

Nông Trường Việt Trung, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 1978; địa chỉ: TDP, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Bá Kh, sinh năm 1988; địa chỉ: Số TDP 9, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H lợi dụng mối quan hệ quen biết trước đây, do đã nhiều lần thuê xe tự lái của Trần Xuân T tại số đường Trường Chinh, phường Bắc Lý nên Hoàng nảy sinh ý định thuê xe ô tô BKS73C - để bán lấy tiền tiêu xài (xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Bá K uỷ quyền giao cho anh T để quản lý, cho thuê).

Khoảng 7 giờ 00' ngày 13/7/2020, H đến nhà anh Trần Xuân T tại số đường Trường Chinh, phường Bắc Lý, trao đổi làm hợp đồng thuê xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, màu trắng, BKS73C-, thuê từ ngày 12/7/2020 đến ngày 12/8/2020, giá thuê xe là 300.000 đồng/ngày, vì tin tưởng H là người hay thuê xe nên anh T đã ký hợp đồng cho H thuê rồi giao cho H 01 giấy đăng ký xe ô tô và 01 giấy chứng nhận kiểm định bản gốc của xe ô tô trên mang tên Nguyễn Bá Kh. Đến ngày 09/8/2020, H điều khiển xe ô tô trên đến gặp anh Nguyễn Trường Th ở tổ dân phố Chiến Thắng, thị trấn Nông Trường - Việt Trung, huyện Bồ Trạch để bán xe. Khi xem xe, anh Th kiểm tra xe và hỏi H vì sao đăng ký xe tên của người khác thì H nói dối chiếc xe đó là do H mới mua lại nên chưa kịp sang tên đổi chủ. Anh Th tin tưởng và đồng ý mua lại xe ô tô nêu trên với giá 60.000.000 đồng rồi làm giấy mua bán xe. H và anh Th thỏa thuận nếu trong vòng 3 ngày, H bán được xe cho người khác với giá cao hơn số tiền 60.000.000 đồng thì H sẽ trả lại tiền cho anh Th. Với thủ đoạn gian dối, H viết một tờ giấy mua bán, với nội dung Nguyễn Bá Kh bán xe ô tô tải BKS73C- cho Nguyễn Văn H và H đã tự mình ký và viết tên Nguyễn Bá Kh vào giấy mua bán đó rồi đưa cho anh Th cùng giấy đăng ký xe ô tô và nhận số tiền 60.000.000 đồng, số tiền H tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 12/8/2020, biết anh Trần Văn H có cơ sở mua bán xe tại xã Lộc Ninh nên H đã liên hệ để bán xe ô tô trên. Sau khi liên lạc, anh H đồng ý nên H đã dẫn anh H lên nhà anh Th để xem xe. Anh H kiểm tra và giấy tờ thấy xe không chính chủ nên đã hỏi xe này của ai. H trả lời xe này là của H mua lại nên chưa kịp sang tên đổi chủ. H lấy giấy mua bán xe đã viết trước đó từ anh Th để đưa cho anh H xem. Anh H thấy giấy mua bán xe nên tin tưởng, đồng ý mua xe với giá 80.000.000 đồng. Tại đây, H viết giấy bán xe cho anh H và hướng dẫn anh H chuyển số tiền 60.000.000 đồng vào tài khoản số 53110000828354 thuộc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam của anh Nguyễn Trường Th. Số tiền 20.000.000 đồng còn lại, H hướng dẫn anh H chuyển 19.000.000 đồng vào số tài khoản 53110001211762 thuộc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam của em trai H là Nguyễn Văn H, sinh năm 2001, hiện đang xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Còn số tiền 1.000.000 đồng thì sau khi hoàn thành thủ tục sang tên đổi

chủ giấy tờ xe thì anh H sẽ thanh toán cho Hoàng. Sau khi nhận được xe cùng toàn bộ giấy tờ trên anh H đã bán lại xe cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình với giá 92.000.000 đồng. Khi bán xe, anh H đã chuyển toàn bộ giấy đăng kí xe ô tô cùng với giấy mua bán xe trước đó cho người mua.

Kết luận định giá số 43/KL-HĐĐG ngày 13/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: xe ô tô tải trên nhãn hiệu THACO, màu trắng, BKS73C -, số máy: DA465QE70025233F5, số khung: RNHA192ACJC073862 trị giá: 107.964.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới, đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Văn H đã bồi thường cho anh Trần Xuân T số tiền 30.000.000 đồng tại Cơ quan điều tra, sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã bồi thường thêm 77.964.000 đồng. tổng cộng đã bồi thường số tiền 107.964.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại bản cáo trạng số: 25/VKSĐH- KT ngày 14 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 38, của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về phần dân sự: Nguyễn Văn H bồi thường cho Trần Xuân T số tiền còn lại 107.964.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến phạm tội. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo H đến nhà anh T thuê xe ô tô tải nhãn hiệu THACO, màu trắng, BKS73C-, thuê từ ngày 12/7/2020 đến ngày 12/8/2020, giá thuê xe là 300.000 đồng/ngày, vì

tin tưởng H là người hay thuê xe nên anh Tuấn đã ký hợp đồng cho H thuê rồi giao cho H 01 giấy đăng ký xe ô tô và 01 giấy chứng nhận kiểm định bản gốc của xe ô tô. Đến ngày 09/8/2020, H điều khiển xe ô tô trên đến gặp anh Th để bán xe. Khi xem xe, anh Th kiểm tra xe và hỏi H vì sao đăng ký xe tên của người khác thì H nói dối chiếc xe đó là do H mới mua lại nên chưa kịp sang tên đổi chủ. Anh Th tin tưởng và đồng ý mua lại xe ô tô nêu trên với giá 60.000.000 đồng rồi làm giấy mua bán xe. H và anh Th thỏa thuận nếu trong vòng 3 ngày, H bán được xe cho người khác với giá cao hơn số tiền 60.000.000 đồng thì H sẽ trả lại tiền cho anh Th. Hoàng viết một tờ giấy mua bán, với nội dung Khánh bán xe ô tô tải BKS73C-085.89 cho H và H đã tự mình ký và viết tên Kh vào giấy mua bán đó rồi đưa cho anh Th cùng giấy đăng ký xe ô tô và nhận số tiền 60.000.000 đồng. Sau đó H chuộc lại xe bán cho H 80.000.000 đồng.

Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, bị cáo là người trưởng thành, có trình độ nhận thức về xã hội, có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân, nhưng với bản tính chây lười lao động, thích hưởng lợi từ sức lao động của người khác, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác lấy tiền chi tiêu cá nhân, cần xử lý nghiêm trước pháp luật. Do đó, xét xử bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự, để có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo H, quá trình điều tra gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, ông nội, ông ngoại, bà ngoại của H được Tăng Huân huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mẹ H được Công ty xây dựng VLXD Quảng Bình, Sở xây dựng tỉnh Quảng Bình tặng danh hiệu "lao động giỏi", vợ chồng H đã ly hôn hiện nay con 5 tuổi đang ở cùng H và bố mẹ H. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: H và gia đình đã bồi thường cho anh T 107.964.000 đồng anh T không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: Sau khi H chuộc lại xe bán cho anh H với giá 80.000.000 đồng. Sau đó anh H bán cho một người không rõ địa chỉ với giá 92.000.000 đồng, anh H thu lời bất chính 12.000.000 đồng. Do đó, buộc anh H nộp lại 12.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Trong vụ án này có anh Nguyễn Trường Th và anh Trần Văn H là người đã mua tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên anh Th và anh H không biết tài sản trên do H phạm tội nên không bị xử lý.

Đối với xe ô tô hiệu THACO, màu trắng, BKS 73C-Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã xác minh, chiếc xe trên đã được sang tên chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Th trú tại tổ dân phố Mậu Lâm, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc nên đã có văn bản uỷ thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để làm rõ việc anh Th sở hữu xe ô tô trên. Quá trình xác minh tại nơi ở của anh Th không có mặt tại địa phương và không xác định được đi đâu làm gì nên không tiến hành làm rõ nguồn gốc của xe để thu hồi vật chứng vụ án. Lúc nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

- Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 11/12/2023.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử buộc anh Trần Văn H nộp lại 12.000.000 đồng tiền thu lời bất chính để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 22/4/2024, đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc